

Số: /TB-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

### **Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh**

### **Khóa 01 (2026 – 2028)**

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-ĐHL ngày 06/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.HCM ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Công văn số 1557/BGDĐT-GDDH ngày 21/04/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào đối với người dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh – Đợt 1 năm 2026 như sau:

#### **1. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến)**

Stt	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	8340101	Quản trị kinh doanh (định hướng nghiên cứu)	50
2	8340101	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	50
<b>Tổng cộng</b>			<b>100</b>

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2026 sẽ quyết định điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo đảm bảo không vượt quá năng lực đào tạo theo ngành của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh sau khi điều chỉnh năng lực đào tạo, nếu có, theo quy định.

Việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh sẽ được thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

#### **2. Phương thức và Quy trình tuyển sinh**

##### **2.1. Phương thức tuyển sinh**

- **Phương thức “Xét tuyển hồ sơ kết hợp phỏng vấn của Ban chuyên môn”**: áp dụng cho Người dự tuyển đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo Phụ lục I.

- **Phương thức “Xét tuyển hồ sơ kết hợp phỏng vấn của Ban chuyên môn và thi tiếng Anh”**: áp dụng cho Người dự tuyển CHƯA đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo Phụ lục I và có nguyện vọng tham gia kỳ thi tiếng Anh do Trường tổ chức.

## **2.2. Quy trình tuyển sinh**

### **Bước thứ nhất: Xét hồ sơ**

+ Đối với định hướng nghiên cứu căn cứ vào các kết quả học tập ở bậc cử nhân; đối tượng ưu tiên; thành tích nghiên cứu khoa học . . . với số điểm tối đa là 70 điểm.

+ Đối với định hướng ứng dụng căn cứ vào kết quả học tập ở bậc cử nhân; đối tượng ưu tiên; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm công tác...với số điểm tối đa là 70 điểm.

### **Bước thứ hai: Phỏng vấn**

Ban chuyên môn phỏng vấn trực tiếp người dự tuyển về các nội dung về kiến thức nền tảng khoa học pháp lý và hiểu biết về ngành đào tạo dự tuyển; kỹ năng v.v.v với kết quả phỏng vấn chiếm tối đa 30 điểm.

## **3. Đối tượng tuyển sinh**

### **3.1. Yêu cầu đối với người dự tuyển**

a) Yêu cầu về trình độ và ngành học trình độ đại học

Ứng viên đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) thuộc ngành phù hợp (*theo mục 6 của Thông báo này*).

Trường hợp tốt nghiệp các ngành đại học không thuộc các ngành phù hợp đối với ngành đào tạo thạc sĩ, ứng viên phải hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức trước khi đăng ký dự tuyển (*theo mục 7 của Thông báo này*).

Đối với chương trình định hướng nghiên cứu, thí sinh phải (1) tốt nghiệp loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (*theo danh mục tạp chí khoa học được tính điểm do Hội đồng Giáo sư nhà nước công bố*) và (2) tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học chính quy (văn bằng 1).

b) Yêu cầu về ngoại ngữ:

Ứng viên phải đạt năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương còn hiệu lực tới thời điểm đăng ký dự tuyển, do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

c) Các trường hợp được xác định đáp ứng điều kiện về ngoại ngữ bao gồm:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được đào tạo chủ yếu bằng tiếng nước ngoài;
- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên do Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh cấp trong thời hạn không quá 02 năm, với chuẩn đầu ra ngoại ngữ đạt từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục I hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển <sup>1</sup>.

- Người dự tuyển chưa đạt điều kiện về năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Phụ lục I, trường hợp tham gia kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Trường tổ chức phải có kết quả “ĐẠT”.

**3.2 Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài** nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định tại Phụ lục I.

## **4. Chính sách ưu tiên**

### **4.1 Đối tượng ưu tiên**

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

---

<sup>1</sup> Các đơn vị cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam do Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố:

- <https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-khao-thi/thong-bao/cuc-quan-ly-chat-luong-cong-bo-danh-sach-cac-don-vi-to-chuc-thi-danh-gia-nang-luc-tieng-anh-theo-khung-nang-luc-ngoai-ngu-6-bac-dung-cho-viet-nam-du-lieu-cap-nhat-den-thang-03-2025-43.html> và cập nhật (nếu có);
- <https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-vb-cc/thong-bao/danh-sach-don-vi-lien-ket-to-chuc-thi-cap-chung-chi-nang-luc-ngoai-ngu-cua-nuoc-ngoai-50.html> và cập nhật (nếu có);

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

#### **4.2 Mức ưu tiên**

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Thông báo này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 điểm (thang điểm 100) cho kết quả phỏng vấn năng lực kiến thức ngành học của người dự tuyển.

Để được hưởng chính sách ưu tiên, thí sinh phải có đầy đủ các loại giấy tờ hợp lệ chứng minh về việc được hưởng chính sách ưu tiên tại thời điểm nộp hồ sơ.

Nhà trường thực hiện việc xét và công nhận thí sinh đủ điều kiện hưởng chính sách ưu tiên trên cơ sở giấy tờ có trong hồ sơ dự thi của thí sinh vào thời điểm xét hồ sơ.

Nhà trường không có trách nhiệm thông báo cho thí sinh về việc không có hoặc còn thiếu các loại giấy tờ chứng minh việc hưởng chính sách ưu tiên.

### **5. Dạng thức đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh tuyển sinh trình độ thạc sĩ**

Đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh Bậc 3 theo nội dung Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam gồm 04 kỹ năng: Nghe, nói, đọc viết (*có thể tham khảo mô tả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tại [Thông tư số 33/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 04 năm 2026 ban hành Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam](#)*).

### **6. Danh mục ngành phù hợp trình độ đại học dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh <sup>2</sup>**

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	7340101	Quản trị kinh doanh
2	7340115	Marketing
3	7340116	Bất động sản
4	7340120	Kinh doanh quốc tế
5	7340121	Kinh doanh thương mại
6	7340122	Thương mại điện tử

<sup>2</sup> Không học bổ sung kiến thức

7	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may
---	---------	----------------------------------

## 7. Danh mục ngành phải học bổ sung kiến thức và môn học trước khi dự tuyển

### 7.1 Danh mục ngành phải học bổ sung kiến thức

#### 7.1.1 Nhóm 1

STT	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành
1	73101	Kinh tế học
2	73402	Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm
3	73403	Kế toán
4	73404	Quản trị - Quản lý

#### 7.1.2 Nhóm 2

Các ngành khác không thuộc nhóm 1 (mục 7.1.1)

### 7.2 Các môn học (học phần) cần bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
	<b>Đối với nhóm 1</b>	<b>6</b>
1	Quản trị học (hoặc Quản trị doanh nghiệp)	2
2	Marketing căn bản	2
3	Quản trị chiến lược	2
	<b>Đối với nhóm 2</b>	<b>16</b>
1	Quản trị học (hoặc Quản trị doanh nghiệp)	2
2	Marketing căn bản	2
3	Quản trị chiến lược	2
4	Nguyên lý kế toán	2
5	Quản trị tài chính căn bản	2
6	Tiền tệ - Ngân hàng	2
7	Kinh tế vi mô	2
8	Kinh tế vĩ mô	2

Thông tin về việc tổ chức các môn học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển được thông báo trên Website của Trường: <http://sdh.hcmulaw.edu.vn/vi/tuyen-sinh>

## 8. Địa điểm tổ chức tuyển sinh, hình thức đào tạo, địa điểm đào tạo, chương trình đào tạo và thời gian đào tạo:

### 8.1 Địa điểm tổ chức tuyển sinh:

## 8.2 Hình thức đào tạo:

Chính quy

## 8.3 Địa điểm đào tạo:

### Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh:

- Trụ sở chính: số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 2: số 123 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 3: Phường Long Phước, Tp. Hồ Chí Minh.
- Phân hiệu Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh tại tỉnh Quảng Trị.
- Các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ở ngoài Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh nhưng không vượt quá 20% khối lượng chương trình đào tạo.
- Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% khối lượng chương trình đào tạo.

## 8.4 Chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo bao gồm (1) Chương trình thạc sĩ định hướng nghiên cứu và (2) Chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng.

Cụ thể như sau:

Stt	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Định hướng chương trình đào tạo
1	8340101	Quản trị kinh doanh	Chính quy định hướng nghiên cứu
2	8340101	Quản trị kinh doanh	Chính quy định hướng ứng dụng

*Lưu ý:*

*Nhà trường chỉ tổ chức đồng thời 02 chương trình đào tạo áp dụng cho hai hình thức chính quy định hướng nghiên cứu và chính quy định hướng ứng dụng, nếu có, khi sĩ số học viên của một chương trình không dưới 20 học viên.*

*Trong trường hợp số lượng thí sinh trúng tuyển/ định hướng dưới 20 học viên, Trường sẽ tiến hành gộp với các lớp tuyển sinh đợt tiếp theo hoặc chuyển định hướng khác.*

## 8.5 Thời gian đào tạo:

2 năm (24 tháng)

## 9. Hồ sơ dự tuyển:

- 1) Đơn đăng ký xét tuyển (theo mẫu).
- 2) Sơ yếu lý lịch (dán ảnh và đóng dấu giáp lai) có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

- 3) Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học và Bảng điểm (bao gồm văn bằng 1, văn bằng 2 và bổ sung kiến thức, nếu có).
- 4) Bản sao văn bằng, chứng chỉ minh chứng đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đầu vào (nếu có).
- 5) Tài liệu minh chứng về các sản phẩm/ hoạt động công bố khoa học liên quan đến ngành dự định học, nghiên cứu (nếu có).
- 6) Xác nhận của đơn vị nơi công tác đối với thí sinh dự thi vào trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng (nếu có).
- 7) Hồ sơ minh chứng đối tượng ưu tiên (có công chứng, chứng thực) (nếu có).
- 8) Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa (nộp trực tiếp sau khi được công nhận học viên).
- 9) 01 ảnh 3 x 4 (chụp không quá 6 tháng).

**Lưu ý:**

***Hồ sơ dự tuyển sẽ được hậu kiểm trong vòng 12 tháng kể từ ngày có kết quả trúng tuyển***

**10. Kế hoạch tuyển sinh Đợt 1 (dự kiến)**

- 1) Công bố thông báo tuyển sinh: Ngày **18/5/2026**
- 2) Đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển trực tuyến: Từ ngày **25/5/2026 đến ngày 15/7/2026**.
- 3) Địa điểm nhận hồ sơ giấy sau khi đã có kết quả trúng tuyển:  
Phòng Đào tạo Sau đại học (Phòng A 105) vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6; sáng từ 8g00 - 11g00; chiều từ 14g00 - 16g30).
- 4) Đăng ký ôn tập và dự thi đánh giá năng lực tiếng Anh: Từ **ngày 25/5/2026 đến ngày 09/6/2026**.
- 5) Lịch ôn tập ngoại ngữ tiếng Anh: Từ ngày **15/6/2026 đến ngày 21/6/2026** (vào các buổi tối từ 18:00- 20:30).
- 6) Lịch thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào: Ngày **27/6/2026**.
- 7) Công bố kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào: Từ ngày **29/6/2026 đến ngày 10/7/2026**.
- 8) Lịch phỏng vấn đánh giá năng lực kiến thức ngành học: Ngày **25/7/2026**.

**11. Lệ phí**

- 1) Lệ phí xét tuyển: 600.000 đồng/01 người/ 01 ngành dự tuyển.
- 2) Lệ phí thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào: 800.000 đồng/ 01 thí sinh.

- 3) Lệ phí ôn tập ngoại ngữ (tiếng Anh): 1.000.000 đồng/ 01 thí sinh.
- 4) Thời hạn nộp lệ phí:
  - a. Thời hạn nộp lệ phí ôn tập ngoại ngữ (ôn tập tiếng Anh): hết ngày **09/6/2026**
  - b. Thời hạn nộp lệ phí thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào (thi tiếng Anh): hết ngày **09/6/2026**
  - c. Thời hạn nộp lệ phí xét tuyển: hết ngày **15/7/2026**
- 5) Phương thức đóng lệ phí:
  - a. Đóng trực tiếp tại Trường: phòng B.105A (Số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh)
  - b. Chuyển khoản qua ngân hàng theo tài khoản của Nhà trường như sau:
    - Đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh**
    - Số tài khoản: **1900 201 447 071**
    - Tại Ngân hàng: **Agribank - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh**
    - Nội dung chuyển khoản: **“Họ và tên thí sinh#Số điện thoại#\*\*\* MBA K1”**  
(\*\*\* = ôn tập tiếng Anh/ thi tiếng Anh/ xét tuyển)

## 12. Thời điểm công bố kết quả tuyển sinh, khai giảng khoá học (dự kiến)

- 1) Công bố kết quả tuyển sinh: Từ ngày **27/7/2026 đến ngày 31/7/2026**
- 2) Thời gian nhập học: Trước ngày **08/8/2026**
- 3) Thời gian bắt đầu khóa học: **Ngày 15/8/2026**  
*(Lịch học vào các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 bắt đầu từ 18:15, Thứ 7 học cả ngày (buổi sáng bắt đầu lúc 7:30, buổi chiều bắt đầu lúc 13:30))*

## 13. Học phí (dự kiến)

Tổng mức thu học phí của các chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh khóa 1 (niên khoá 2026 – 2028) là **68.000.000 đồng** trong đó:

- Mức thu của năm 2026 – 2027 là: 34.000.000 đồng
- Mức thu của năm 2027 – 2028 là: 34.000.000 đồng

Lưu ý:

- **Đối với người học là cựu sinh viên của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh được giảm 10% mức học phí.**
- Mức thu học phí trong thời gian gia hạn đào tạo theo quý do Phòng TC-KT thông báo.

**Lưu ý: Hồ sơ dự tuyển và lệ phí xét tuyển không được hoàn trả lại cho ứng viên trong mọi trường hợp.**

**THÔNG TIN LIÊN HỆ:**

Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

- Phòng A 105 (khu nhà A)
- Số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: **028.3940.0989 số nội bộ 118./.**

**Nơi nhận:**

- Công thông tin điện tử của Trường (để đăng tải);
- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào tạo;
- Đảng ủy (để b/c);
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, SDH.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Trường Sơn**

## PHỤ LỤC I

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam<sup>3 4</sup>

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

<sup>3</sup> Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

<sup>4</sup> Chứng chỉ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận dùng cho tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục đại học tại Việt Nam (cập nhật trên website của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nếu có):

- Aptis ESOL: <https://moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx%3FItemID=3363>
- PEIC: <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/thanh-tra/Pages/chi-tiet-van-ban-chi-dao-dieu-hanh.aspx%3FItemID=3556>
- PTEC: <https://moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx%3FItemID=3710>
- VEPT: <https://moet.gov.vn/van-ban/van-ban-chi-dao-dieu-hanh/quyet-dinh-cong-nhan-cac-cap-do-cua-chung-chi-tieng-anh-versant-english-placement-test-tuong-duong-voi-cac-bac-1-2-3-cua.html>